

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Như Hùng

2. Ông Đỗ Kỳ Lân

- Thư ký phiên tòa tại điểm cầu trung tâm: Bà Nguyễn Thị Anh Minh – Thư ký
Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân

- Thư ký phiên tòa tại điểm cầu thành phần: Ông Ngô Xuân Huy – Thư ký Tòa án
nhân dân quận Thanh Xuân

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa tại điểm
cầu trung tâm:** Bà Dương Thị Thu Ninh - Kiểm sát viên

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa tại điểm
cầu thành phần:** Bà Phan Văn Giang - Kiểm sát viên

Trong ngày 08 tháng 6 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm: Phòng xét xử trực
tuyến - Trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội và điểm cầu
thành phần: Phòng xét xử trực tuyến tại Trại tam giam số 1 – Công an thành phố Hà
Nội, xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số
74/2023/TLST-HS ngày 04/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
144/2023/QĐXXST-HS ngày 25/5/2023 đối với bị cáo:

Hoa Văn H, sinh năm 1992; HKTT: Thôn A, xã L, huyện V, tỉnh Lào Cai;
nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Giáy; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc
tịch: Việt Nam; con ông Hoa Văn T và bà Hoàng Thị V; có vợ là Giang Thị L và 02
con; tiền án, tiền sự: Không; danh chỉ bản số 67 lập ngày 09/2/2023 tại Công an quận
Thanh Xuân; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/2/2023 đến nay tại Trại tạm giam số 2-
Công an TP Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án
được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 06/2/2023, tổ công tác Đội CSĐTTP về ma túy – Công an
quận Thanh Xuân làm nhiệm vụ tại khu vực đầu ngõ 190 Nguyễn Trãi, Thượng Đình,

Thanh Xuân, Hà Nội phát hiện Hoa Văn H có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, H khai nhận đang cất giấu ma túy trong người và tự tay lấy từ trong túi áo khoác phía trong bên phải đang mặc ra 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng và lấy trong ví màu đen H để ở túi quần sau bên phải ra 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa tinh thể màu trắng giao nộp. Tổ công tác đã lập biên bản thu giữ tang vật và đưa H về trụ sở Công an phường Thượng Đình để giải quyết.

Vật chứng thu giữ:

- 01 chiếc ví màu đen
- 02 túi nilon màu trắng kích thước 01 x 01cm bên trong chứa chất bột màu trắng
- 01 điện thoại di động kiểu dáng Oppo màu trắng, số Imeil 1: 868311056206255; Imeil 2: 868311056206248 bên trong lắp sim số 0352644738 và 0363975903

Tại Bản kết luận giám định số 738/KLGD-PC09 ngày 14/2/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội cho kết quả:

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon (thu giữ trong túi áo khoác) là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,332gam.
- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon (thu giữ trong ví màu đen) là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,326gam.

Tại Cơ quan điều tra, Hoa Văn H khai nhận hành vi phạm tội: Sáng ngày 05/2/2023, H lên mạng xã hội Zalo nhắn tin với một tài khoản tên “Đồ hp” hỏi mua 1.400.000 đồng tiền ma túy đá, người này đồng ý. Khoảng 10 giờ 18 phút ngày 06/2/2023, người này nhắn tin bảo H chuyển trước tiền mua ma túy vào số tài khoản 5000104061991 mang tên BUI ANH V tại Ngân hàng MB Bank, sau đó H chuyển số tiền 1.400.000 đồng vào tài khoản trên và người bán ma túy nói sẽ cho ma túy vào gói hàng và gửi xe khách cho H, đến chiều cùng ngày H nhận điện thoại từ xe khách bảo ra khu vực gần bến xe thành phố Nam Định nhận hàng là 01 quần giấy quần nilon màu đen bên ngoài. H mở gói hàng bên trong có 02 túi nilon chứa ma túy đá và cất 01 túi nilon vào túi áo khoác phía trong bên phải, 01 túi nilon vào trong ví màu đen để ở túi quần phía sau bên phải rồi đi xe xe khách lên Hà Nội để tìm việc làm thì bị Công an kiểm tra bắt giữ. H khai mục đích mang ma túy theo người là để sử dụng cho bản thân, không có mục đích gì khác.

Tại Cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 26/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân đã truy tố Hoa Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Hoa Văn H từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”
- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy và chiếc ví màu đen không còn giá trị sử dụng. Tịch thu sung ngân sách nhà nước chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo, tiêu hủy 02 sim điện thoại

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 21 giờ ngày 06/2/2023, tại khu vực đầu ngõ 190 Nguyễn Trãi, Thượng Đình, Thanh Xuân, Hà Nội, Hoa Văn H đang có hành vi cất giữ trái phép 0,658 gam ma túy loại Methamphetamine trong người nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân đã truy tố.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và gây hậu quả xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy cần phải có mức hình phạt phù hợp để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng nhận thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân chưa tiền án, tiền sự nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

[5] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số ma túy đã thu giữ và chiếc ví bị cáo sử dụng để cất ma túy, hiện không còn giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động kiểu dáng Oppo màu trắng đã thu giữ của bị cáo, bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu sung ngân sách nhà nước và tiêu hủy 02 sim điện thoại

[6] Đối với người bán ma túy cho H, người này sử dụng tài khoản ngân hàng MB Bank 5000104061991 mang tên BUI ANH V, H không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể, không biết số điện thoại. Xác minh tại Ngân hàng MB Bank tài khoản trên của anh Bùi Anh V (SN1991, HKTT: Số 130 đường C, phường H, Lê Chân, Hải Phòng). V làm dịch vụ chuyển và nhận tiền qua tài khoản ngân hàng và có sử dụng số tài khoản ngân hàng trên để giao dịch chuyển tiền. Ngày 6/2/2023, có một nam giới cần

chuyển số tiền 1.400.000 đồng qua tài khoản, anh V đồng ý chuyển với mức phí 30.000 đồng. Tài liệu điều tra không có căn cứ xác định anh V là người bán ma túy cho H nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

[7] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; các điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Hoa Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Xử phạt Hoa Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/2/2023

3. Về xử lý vật chứng: - Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì dán kín niêm phong, có chữ ký của giám định viên Trần Ngọc Chinh, cán bộ công an Phạm Trung Dũng, đương sự Hoa Văn H và đóng dấu đỏ của Công an phường Thượng Đình vào mép dán niêm phong, bên trong có: 01 túi nilon màu trắng chứa tinh thể màu trắng (thu tại túi áo của H) có khối lượng 0,307 gam là ma túy loại Methamphetamine (khối lượng ban đầu 0,332 gam PC09 thu mẫu 0,025 gam); 01 túi nilon màu trắng chứa tinh thể màu trắng (thu tại ví của H) có khối lượng 0,295 gam là ma túy loại Methamphetamine (khối lượng ban đầu 0,326 gam PC09 thu mẫu 0,031 gam).

- Tịch thu tiêu hủy 01 ví da màu đen.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động kiểu dáng Oppo màu trắng đã qua sử dụng, số Imeil 1: 868311056206255; Imeil 2: 868311056206248. Tịch thu tiêu hủy 02 sim số 0352644738 và 0363975903

(Hiện vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/6/2023).

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Công an quận Thanh Xuân;
- THADS quận Thanh Xuân;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Ngọc

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội.;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Công an quận Thanh Xuân;
- THADS quận Thanh Xuân;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VT.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Ngọc

**BỘ CÔNG AN – VIỆN KIỂM SÁT
NHÂN DÂN TỐI CAO – TÒA ÁN
NHÂN DÂN TỐI CAO – BỘ TƯ PHÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-
TANDTC-BTP

Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2015

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỂM CỦA THÔNG TƯ LIÊN TỊCH SỐ 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP NGÀY 24/12/2007 CỦA BỘ CÔNG AN, VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO, TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO, BỘ TƯ PHÁP HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG MỘT SỐ QUY ĐỊNH TẠI CHƯƠNG XVIII “CÁC TỘI PHẠM VỀ MA TÚY” CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 1999

Căn cứ Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Căn cứ Nghị quyết số 96/2015/QH13 ngày 26/6/2015 của Quốc hội khóa XIII về tăng cường các biện pháp phòng, chống oan, sai và bảo đảm bồi thường cho người bị thiệt hại trong hoạt động tố tụng hình sự;

Bộ trưởng Bộ Công an, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư liên tịch sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật hình sự năm 1999 (sau đây viết gọn là Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT),

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a tiết 1.1 mục 1 Phần I như sau:

“a) Đối với các chất ma túy ở thể rắn được hòa thành dung dịch hoặc chất ma túy ở thể lỏng đã được pha loãng thì không coi toàn bộ dung dịch hoặc dung dịch pha loãng này là chất ma túy ở thể lỏng mà cần xác định hàm lượng chất ma túy trong dung dịch để tính, trọng lượng chất ma túy đó.

Ví dụ: Thuốc phiện, hêrôin được hòa thành dung dịch thì không coi toàn bộ dung dịch này là chất ma túy ở thể lỏng mà cần xác định hàm lượng moócphin cùng với các thành phần khác của thuốc phiện trong dung dịch để tính trọng lượng của thuốc phiện hoặc xác định hàm lượng moócphin cùng với các thành phần khác của hêrôin để tính trọng lượng hêrôin”.

2. Sửa đổi, bổ sung tiết 1.4 mục 1 Phần I như sau:

“1.4. Trong mọi trường hợp, khi thu giữ được các chất nghi là chất ma túy hoặc tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy thì đều phải trưng cầu giám định để xác định loại và trọng lượng chất ma túy, tiền chất thu giữ được. Bắt buộc phải trưng cầu giám định hàm lượng để xác định trọng lượng chất ma túy trong các trường hợp sau:

- a, Chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất chất ma túy ở thể rắn được hòa thành dung dịch;
- b, Chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất chất ma túy ở thể lỏng đã được pha loãng;
- c, Xái thuốc phiện;
- d, Thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần;

Ngoài các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d tiết 1.4 Mục này, nếu có căn cứ và xét thấy cần thiết, Tòa án trực tiếp trưng cầu giám định để bảo đảm việc xét xử đúng pháp luật.

Nếu chất được giám định không phải là chất ma túy hoặc không phải là tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy, nhưng người thực hiện hành vi phạm tội ý thức rằng chất đó là chất ma túy hoặc chất đó là tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy, thì tùy hành vi phạm tội cụ thể mà truy cứu trách nhiệm hình sự người đó theo tội danh quy định tại khoản 1 của điều luật tương ứng đối với các tội phạm về ma túy.

Trường hợp một người biết là chất ma túy giả nhưng làm cho người khác tưởng là chất ma túy thật nên mua bán, trao đổi... thì người đó không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội phạm về ma túy mà bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Điều 139 Bộ luật Hình sự, nếu thỏa mãn các dấu hiệu khác nữa trong cấu thành tội phạm của tội này.

Trường hợp không thu giữ được vật chứng là chất ma túy, tiền chất nhưng có căn cứ xác định được trọng lượng chất ma túy, tiền chất mà người phạm tội đã mua bán, vận chuyển, tàng trữ hoặc chiếm đoạt thì người phạm tội bị truy cứu trách nhiệm hình sự về các tội danh và điều khoản tương ứng.”

Điều 2. Quy định chuyển tiếp

- 1. Đối với người thực hiện hành vi phạm tội trước ngày Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành, nếu các hướng dẫn trong Thông tư liên tịch này làm giảm nhẹ trách nhiệm hình sự so với các hướng dẫn trong Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT thì được áp dụng khi điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, xét xử phúc thẩm, xét xử giám đốc thẩm hoặc tái thẩm.
- 2. Đối với các trường hợp mà người phạm tội đã bị kết án đúng theo Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT và bản án đã có hiệu lực pháp luật thì không áp dụng hướng dẫn của Thông tư liên tịch này để kháng nghị theo trình tự giám đốc thẩm, tái thẩm.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 12 năm 2015. Bãi bỏ các hướng dẫn tại điểm đ tiết 3.7 mục 3 Phần II; điểm b tiết 7.3 mục 7 Phần II; mục 8 Phần II của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

- 1. Các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành và tổ chức thực hiện hướng dẫn tại Thông tư liên tịch này.
- 2. Trong quá trình thực hiện Thông tư liên tịch nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị liên quan phản ánh về Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp để có hướng dẫn kịp thời.

